

Bản án số: 993 /2020/HS-PT

Ngày: 24 / 12 /2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Thành.**

Các Thẩm phán: Ông **Mai Văn Quang.**

Ông **Nguyễn Đăng Phong.**

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tiệp Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hằng**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 813/2020/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo **Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thị Hương L, Ngô Thanh H, Nguyễn Tiến T** phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” do có kháng cáo của các Bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 143/HS-ST ngày 20 tháng 08 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì , thành phố Hà Nội.

Bị cáo kháng cáo:

1/ *Họ và tên:* **NGUYỄN MINH Đ**, sinh ngày 26/8/19XX tại Nam Định; Giới tính: Nam. ĐKKHKT: 15/20 ngõ Trại Cá, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng,

thành phố Hà Nội. Chỗ ở: P513 T4, tập thể Viện Thú y, 74 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Công Nh và con bà: Trần Thị H; Có vợ là Dương Thị Hồng Ph (Đã ly hôn năm 2015); Có 02 con: lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án tiền sự: Chưa. (Danh chỉ bản số: 106 do công an huyện Thanh Trì lập ngày 17/01/2020). Bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 15/01/2020. Hủy bỏ tạm giữ ngày 22/01/2020. Hiện đang áp dụng Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ *Họ và tên*: **NGUYỄN THỊ HƯƠNG L**, sinh ngày 07/6/19Xx tại Hưng Yên; Giới tính : Nữ. ĐKHKTT: Xóm 3, thôn Mễ Xá, xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Đ và Con bà: Tạ Thị H; Tiền án, tiền sự: Chưa. (Danh chỉ bản số 107 do công an huyện Thanh Trì lập ngày 17/01/2020). Bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 15/01/2020. Hủy bỏ tạm giữ ngày 22/01/2020. Hiện đang áp dụng Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3/ *Họ và tên*: **NGÔ THANH H**, sinh ngày 13/9/19XX tại Hà Đông; Giới tính: Nữ. ĐKHKTT: Thôn Yên Ngưu, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. (Nay là số 131, ngõ 298 đường Ngọc Hồi, thôn Yên Ngưu, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Ngô Văn C và Con bà: Lê Thị H; Tiền án, tiền sự : Chưa. (Danh chỉ bản số 109 do công an huyện Thanh Trì lập ngày 17/01/2020). Bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 16/01/2020. Hủy bỏ tạm giữ ngày 22/01/2020. Hiện đang áp dụng Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4./ *Họ và tên*: **NGUYỄN TIẾN T**, sinh ngày 01/5/19Xx tại Hà Nội; Giới tính: Nam. ĐKKHKT: Tổ 10 Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (Nay là số 5, ngách 34, ngõ 1333 đường Giải Phóng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Thành Tr và con bà: Trần Thị H; Tiền án , tiền sự: Chưa.

(Danh chỉ bản số: 105 do công an huyện Thanh Trì lập ngày 17/01/2020). Bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 15/01/2020. Hủy bỏ tạm giữ ngày 22/01/2020; Hiện đang áp dụng Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà **Phan Thị Hải Nam**, sinh 1974 (Tòa không triệu tập). Trú tại: 28 D2, khu giãn dân Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

***Bị cáo không kháng cáo**: **Trần Thị Diễm Quỳnh**, sinh năm 1998.

Trú tại: Ngõ Đại Yên, thôn Đại L, xã Duyên Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm nên bị cáo Nguyễn Minh Đ nảy sinh ý định làm giả giấy khám sức khỏe của các bệnh viện để bán kiếm lời. Khoảng tháng 6/2019, thông qua mạng xã hội Facebook, tại khu vực cổng Bệnh viện Bạch Mai, thành phố Hà Nội, bị cáo Đ đã mua của một người không quen biết 01 con dấu tròn đỏ của Bệnh viện Bạch Mai, 01 con dấu tròn đỏ của Bệnh viện E, 15 con dấu tên bác sỹ, 02 con dấu kết quả khám bệnh “Hiện đủ sức khỏe học tập - công tác”, 01 con dấu “X-quang tim, phổi bình thường”, 01 con dấu “Âm tính(-)”, 01 con dấu “Đã thanh toán”, 01 con dấu đập số với giá 10.000.000 đồng. Sau đó bị cáo Đ tải các mẫu giấy khám sức khỏe của Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện E trên mạng xã hội, in và phô tô thành nhiều bản.

Thông qua mạng xã hội Zalo, biết bị cáo Nguyễn Thị Hương L (Tài khoản trên mạng xã hội Zalo là “Hương L Idol” được đăng ký bằng số điện thoại 0383.917.819) đang có nhu cầu tìm việc làm, bị cáo Đ đã sử dụng tài khoản Zalo của mình mang tên “Nhung Nhím” được đăng ký bằng số điện thoại 0336.724.175 liên hệ và thuê bị cáo L viết các nội dung trong giấy khám sức khỏe khổ A3 với giá từ 1.500đồng/tờ đến 2.000đồng/tờ. Cả hai thỏa thuận bị cáo L có nhiệm vụ điền kết quả khám và ký tên bác sỹ khám vào những tờ giấy khám sức khỏe được để trống phần thông tin người khám do bị cáo Đ đưa cho. Bị cáo L nhận thức được những tờ giấy khám sức khỏe mà mình viết là giấy tờ giả bởi vì các giấy khám sức khỏe này không có thông tin người khám, người khám không trải qua quy trình khám bệnh. Bản thân bị cáo L không có chuyên môn trong việc khám chữa bệnh nhưng lại viết nội dung và ký tên vào phần bác sỹ khám. Sau khi viết xong, bị cáo L chuyển lại cho bị cáo Đ tự đóng dấu tên bác sỹ và dấu bệnh viện vào các giấy khám sức khỏe này. Còn các loại giấy tờ khác gồm: Giấy chứng nhận sức khỏe khổ A4; Giấy xác nhận nằm viện; Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội; Giấy ra, vào viện - do những giấy tờ này ít người mua nên bị cáo Đ trực tiếp viết.

Bị cáo Đ đã lập các tài khoản trên mạng xã hội Facebook rao bán các loại giấy khám sức khỏe giả cho một số khách lẻ. Khách hàng có nhu cầu mua giấy khám sức khỏe thì bị cáo Đ sẽ trực tiếp đi giao hoặc thuê dịch vụ giao hàng Grab để giao cho khách. Sau một thời gian, do các tài khoản Facebook bị khóa nên bị cáo Đ đã đăng bán các loại giấy khám sức khỏe giả trên mạng Zalo mang tên “Nhung Nhím”. Bị cáo Đ đã liên hệ với bị cáo Ngô Thanh H có tài khoản Zalo “H Nhím” đăng ký bằng số điện thoại 0355.372.987 và bị cáo Trần Thị Diễm Quỳnh có tài khoản Zalo “Quỳnh Kiuu” đăng ký bằng số điện thoại 0346.367.883, chủ yếu bán giấy khám sức khỏe giả cho hai người này. Các loại giấy khám sức khỏe bị cáo Đ bán cho bị cáo H và bị cáo Quỳnh với giá như sau: Giấy chứng nhận sức khỏe khổ A4 bán với giá 20.000đồng/tờ; Giấy khám sức khỏe khổ A3 không có ảnh bán với giá 30.000đồng/tờ; Giấy khám sức khỏe khổ A3 có dán ảnh bán với giá 70.000đồng/tờ; Giấy xác nhận nằm viện, Giấy ra, vào viện bán với giá

từ 30.000đồng/tờ đến 40.000đồng/tờ. Giá bán các loại giấy khám sức khỏe giả do bị cáo Đ bán có thể thay đổi tùy vào đối tượng và số lượng giấy khám sức khỏe.

Trước khi mua giấy khám sức khỏe giả của bị cáo Đ, bị cáo Quỳnh đã mua các loại giấy khám sức khỏe giả của một người không quen biết trên mạng xã hội để bán lại cho bị cáo Ngô Thanh H cùng một số người không quen biết khác nhằm kiếm lời. Thấy bị cáo Đ bán giấy khám sức khỏe giả với giá rẻ nên bị cáo H đã trực tiếp mua của bị cáo Đ và giới thiệu lại cho bị cáo Quỳnh. Đối với các loại giấy khám sức khỏe không dán ảnh cá nhân, bị cáo H và bị cáo Quỳnh có lúc mua sẵn một số tờ của bị cáo Đ để khi có khách mua sẽ bán lại kiếm lời. Đối với loại Giấy khám sức khỏe khổ A3 có dán ảnh giáp lai, khi có khách có nhu cầu mua sẽ gửi ảnh cá nhân qua tài khoản Zalo cho các bị cáo H, Quỳnh. Sau đó các bị cáo H, Quỳnh gửi những ảnh này cho bị cáo Đ qua mạng Zalo, bị cáo Đ in những ảnh đã nhận, dán vào giấy khám sức khỏe và đóng dấu giáp lai rồi bán những giấy này cho bị cáo H và bị cáo Quỳnh. Để bán các loại giấy khám sức khỏe giả này, bị cáo Quỳnh đăng thông tin trên mạng Facebook “Trần Diễm Quỳnh”, nếu khách có nhu cầu mua sẽ liên lạc với bị cáo Quỳnh qua tài khoản Zalo “Quỳnh Kiuu”, bị cáo Quỳnh sẽ thuê người giao giấy cho khách.

Bị cáo Ngô Thanh H và bị cáo Nguyễn Tiến T có quan hệ tình cảm với nhau. Bị cáo H thường xuyên đến ăn ở tại nhà bị cáo T ở số 5, ngách 34, ngõ 1333, tổ 10, đường Giải Phóng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Khi mua các loại Giấy khám sức khỏe giả, bị cáo H là người trực tiếp liên lạc với bị cáo Đ và bị cáo Quỳnh. Bị cáo T không biết bị cáo H mua của ai và chỉ giúp bị cáo H đăng thông tin bán các loại giấy tờ giả này trên Facebook có tên “Thu Quỳnh”, đồng thời khi bị cáo H bận thì bị cáo T nghe điện thoại của khách. Ngoài ra, bị cáo H còn đăng thông tin bán giấy khám sức khỏe qua Zalo mang tên “H Nhím”.

Sau khi mua các loại giấy khám sức khỏe giả của các bị cáo Đ, H và Quỳnh bán cho người khác với giá như sau: Giấy chứng nhận sức khỏe khổ A4 bán với giá 50.000đồng/tờ; Giấy khám sức khỏe khổ A3 không có ảnh bán với giá 80.000đồng/tờ; Giấy khám sức khỏe khổ A3 có dán ảnh bán với giá

150.000đồng/tờ; Giấy xác nhận nằm viện, Giấy ra, vào viện bán với giá 120.000đồng/tờ; Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội bán với giá 120.000đồng/tờ. Ngoài ra, các bị cáo H, Quỳnh cũng nhiều lần nhận đơn hàng rồi chuyển lại cho bị cáo Đ. Bị cáo Đ sẽ chịu trách nhiệm giao hàng cho khách và cắt lại tiền chênh lệch cho các bị cáo H, Quỳnh.

Khoảng 10 giờ ngày 15/01/2020, bị cáo Nguyễn Minh Đ điều khiển xe mô tô Honda SCR màu bạc BKS 30F2-0409 đến đứng chờ trước cổng Bệnh viện Nội tiết Trung ương tại thuộc xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội để bán giấy khám sức khỏe giả cho khách thì bị Tổ Công tác Đội Cảnh sát Kinh tế - Công an huyện Thanh Trì phối hợp cùng Phòng PA05 - Công an thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính, phát hiện và tạm giữ của bị cáo Đ 01 giấy khám sức khỏe loại A3 có dấu tròn đỏ của Bệnh viện Bạch Mai. Tại chỗ bị cáo Đ khai nhận đây là giấy khám sức khỏe bị cáo Đ tự làm và chuẩn bị bán cho một người không quen biết. Tổ Công còn tác tạm giữ của bị cáo Đ 01 chiếc xe mô tô nói trên, 01 điện thoại di động Samsung Docomo màu trắng.

Khám xét khẩn cấp nơi bị cáo Nguyễn Minh Đ thuê để làm các loại giấy khám sức khỏe giả tại địa chỉ: Số 07 ngách 493, ngõ 192 phố Lê Trọng Tấn, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Cơ quan Điều tra thu giữ:

- 01 con dấu dạng hình hộp màu đỏ, đóng ra hình dấu tròn đỏ có nội dung “BỆNH VIỆN BẠCH MAI - BỘ Y TẾ”

- 01 con dấu dạng hình trụ màu đỏ, đóng ra hình dấu tròn đỏ có nội dung “BỆNH VIỆN E - BỘ Y TẾ”

- 01 con dấu dạng hình hộp chữ nhật màu xanh, đóng ra có nội dung “GD.BS Nguyễn Quốc Anh”

- 01 con dấu dạng hình hộp chữ nhật màu xanh, đóng ra có nội dung “Ths.BS Đỗ Minh Hiền”

- 01 con dấu dạng hình hộp chữ nhật màu xanh, đóng ra có nội dung “BSCK Không Thị Thúy Diệu”

- 01 con dấu dạng hình hộp chữ nhật màu xanh, đóng ra có nội dung “BSCK Phạm Quốc Thái”
- 01 con dấu dạng hình hộp chữ nhật màu xanh, đóng ra có nội dung “BSCK Ngô Thúy Hằng”
- 01 con dấu dạng hình hộp chữ nhật màu xanh, đóng ra có nội dung “BSCK II Trần Văn Hoàng”
- 01 con dấu dạng hình hộp chữ nhật màu xanh, đóng ra có nội dung “BSCK Nguyễn Đình Thái”
- 01 con dấu dạng hình hộp chữ nhật màu xanh, đóng ra có nội dung “BSCK Phạm Thị Hương”
- 01 con dấu dạng hình hộp chữ nhật màu xanh, đóng ra có nội dung “BSCK Nguyễn Đ Quốc”
- 01 con dấu dạng hình hộp chữ nhật màu xanh, đóng ra có nội dung “BSCK Trần Văn Khoa”
- 01 con dấu dạng hình hộp chữ nhật màu xanh, đóng ra có nội dung “BSCK Phạm Thị Hương Giang”
- 01 con dấu dạng hình hộp chữ nhật màu xanh, đóng ra có nội dung “BSCK Phạm Văn Đ”
- 01 con dấu dạng hình hộp chữ nhật màu xanh, đóng ra có nội dung “BSCK Nguyễn Thị Mai”
- 01 con dấu dạng hình hộp chữ nhật màu xanh, đóng ra có nội dung “BS Nguyễn Thúy Vĩnh”
- 01 con dấu dạng hình hộp chữ nhật màu xanh, đóng ra có nội dung “BSCK Trần Đ Nam”
- 02 con dấu dạng hình hộp chữ nhật màu xanh, đóng ra có nội dung “Hiện đủ sức khỏe học tập - công tác”
- 01 con dấu dạng hình hộp chữ nhật màu đỏ, đóng ra có nội dung “X - quang tim phổi bình thường”
- 01 con dấu dạng hình hộp chữ nhật màu đỏ, đóng ra có nội dung “Âm tính(-)”

- 01 con dấu dạng hình hộp chữ nhật màu đỏ, đóng ra có nội dung “Đã thanh toán”

- 101 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3 chưa đóng dấu

- 01 dấu dập số

- 01 máy in nhãn hiệu CANON PIXMAG 1010 màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

- 05 tờ giấy chứng nhận sức khỏe loại A4 có đóng dấu tròn đỏ “Bệnh viện E - Bộ Y tế”, dấu chức danh “Bs. Nguyễn Thúy Vĩnh” ở dưới mục người kết luận

- 05 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3 có đóng dấu tròn đỏ “Bệnh viện E - Bộ Y tế”, dấu chức danh “Bs. Đỗ Minh Hiến” ở dưới mục người kết luận

- 01 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3 có đóng dấu tròn đỏ “Bệnh viện Bạch Mai - Bộ Y tế”, dấu chức danh “Bs. Đỗ Minh Hiến” ở dưới mục người kết luận

Các giấy khám thu được đều đã ghi kết quả khám, có chữ ký của bác sỹ, đóng dấu tên bác sỹ, dấu “Âm tính(-)”, “X-quang tim phổi bình thường”, “Hiện đủ sức khỏe học tập - công tác” nhưng để trống không ghi thông tin người khám.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Nguyễn Minh Đ tại địa chỉ: Phòng 513, tầng 5, tập thể Viện Thú y, số 74 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội thì phát hiện thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6 màu vàng

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu xám

Tổng cộng Cơ quan Điều tra đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh Đ 113 tờ giấy khám sức khỏe, trong đó có 101 tờ đã điền nội dung nhưng chưa đóng dấu bệnh viện và 12 tờ có nội dung và đã đóng dấu giả của bệnh viện.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của các bị cáo Nguyễn Tiến T, Ngô Thanh H tại địa chỉ: Số 5, ngách 34, ngõ 1333 đường Giải Phóng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội thì phát hiện thu giữ:

- 04 tờ giấy chứng nhận sức khỏe loại A4 có đóng dấu tròn đỏ “Bệnh viện Bạch Mai - Bộ Y tế” đóng trên phần người kết luận

- 07 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3 có đóng dấu tròn đỏ “Bệnh viện Bạch Mai - Bộ Y tế” đóng trên phần người kết luận

Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Ngô Thanh H ở cùng cha mẹ tại địa chỉ: Số 131 ngõ 298 đường Ngọc Hồi, Yên Ngưu, Tam Hiệp, Thanh Trì, thành phố Hà Nội nhưng gia đình Ngô Thanh H đã cản trở nên Cơ quan Điều tra không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tổng cộng Cơ quan Điều tra đã thu giữ của các bị cáo Nguyễn Tiến T và Ngô Thanh H 11 tờ giấy khám sức khỏe giả

Ngày 16/01/2020, tại trụ sở Công an huyện Thanh Trì, Cơ quan Điều tra đã thu giữ trên người của bị cáo Trần Thị Diễm Quỳnh các tài liệu sau:

- 07 giấy xác nhận nằm viện nhưng chưa điền thông tin, có đóng dấu tròn đỏ của Bệnh viện Bạch Mai

- 10 giấy ra viện nhưng chưa điền thông tin, có đóng dấu tròn đỏ của Bệnh viện Bạch Mai

- 04 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội nhưng chưa điền thông tin, có đóng dấu tròn đỏ của Bệnh viện Bạch Mai

- 21 giấy chứng nhận sức khỏe khổ A4 nhưng chưa điền thông tin, có đóng dấu tròn đỏ của Bệnh viện Bạch Mai

- 13 giấy khám sức khỏe khổ A3 nhưng chưa điền thông tin, có đóng dấu tròn đỏ của Bệnh viện Bạch Mai

Cùng ngày Cơ quan Điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Trần Thị Diễm Quỳnh tại : Thôn Đại L, xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội nhưng không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì

Tổng cộng Cơ quan Điều tra đã thu giữ của Trần Thị Diễm Quỳnh 55 tờ giấy khám sức khỏe giả

Ngoài ra, Cơ quan Điều tra còn tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị Hương L 01 điện thoại di động Iphone 7 màu hồng, của bị cáo Ngô Thanh H 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, của bị cáo Nguyễn Tiến T 01 điện thoại Iphone 8 Plus, của bị cáo Trần Thị Diễm Quỳnh 01 điện thoại Iphone Xs Max.

Tại Bản kết luận giám định số: 2038/KLGD-DD4 ngày 17/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Hình dấu tròn “BỆNH VIỆN BẠCH MAI” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A17, từ A22 đến A42, A44, từ A150n đến A174) với hình dấu tròn trên mẫu so sánh (Ký hiệu M1) do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn “BỆNH VIỆN BẠCH MAI” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A42, A44, từ A150n đến A174) với hình mẫu dấu tròn ”BỆNH VIỆN BẠCH MAI” trên các mẫu so sánh (ký hiệu M2, M3) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn đỏ “BỆNH VIỆN E” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A43, A146 đến A149) với hình dấu tròn “BỆNH VIỆN E” trên mẫu so sánh (ký hiệu M4) do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn “BỆNH VIỆN E” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A43, A146 đến A149, A175 đến A179) với hình dấu tròn ”BỆNH VIỆN E” trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M5) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ viết phần “Nội dung khám” mục “II.KHÁM LÂM SÀNG”, “III.KHÁM CẬN LÂM SÀNG” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A22 đến A42, A44, từ A45 đến A145) với chữ viết Nguyễn Thị Hương L trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M6 đến M8) là chữ do cùng một người viết ra.

- Không đủ cơ sở kết luận chữ viết phần “Nội dung khám” mục “II.KHÁM LÂM SÀNG”, “III.KHÁM CẬN LÂM SÀNG” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A43, A146 đến A149) với chữ viết đứng tên Trần Thị Diễm Quỳnh trên các mẫu so sánh (ký hiệu M9, M10) có phải là chữ do cùng một người viết ra hay không.

- **Chữ viết phân nội** dung mục “I.KHÁM” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A150 đến A174) với chữ viết Nguyễn Minh Đ trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M11, M12) là chữ do cùng một người viết ra.

- Không đủ cơ sở kết luận: Chữ ký đứng tên Nguyễn Quốc Anh trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A21); Chữ ký đứng tên Đỗ Minh Hiền trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A22 đến A44, từ A146 đến A174); Chữ ký dưới mục “Người kết luận” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A45 đến A145); Chữ ký đứng tên Nguyễn Thúy Vĩnh trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu

từ A175 đến A179); Các chữ ký cột “Họ tên, chữ ký của bác sỹ” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A22 đến A149) là chữ do ai trong số những người có mẫu chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Hương L, Trần Thị Diễm Quỳnh, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Tiến T, Ngô Thanh H trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M6 đến M16) ký ra.

Căn cứ Kết luận giám định và lời khai các đối tượng, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Minh Đ đã thuê Nguyễn Thị Hương L viết 123 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3, trong đó có 101 tờ chưa được đóng dấu và 22 tờ đã được đóng dấu Bệnh viện Bạch Mai. Đối với 101 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3 đã thu giữ của bị cáo Đ, do những tài liệu này không có dấu giả của các bệnh viện nên không đủ căn cứ xác định đây là tài liệu giả.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thị Hương L, Trần Thị Diễm Quỳnh, Ngô Thanh H, Nguyễn Tiến T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo Đ khai: Sau khi nhận lại và mang về kiểm tra, do nhiều tờ bị cáo L viết không đúng nội dung nên bị cáo Đ đã hủy và không sử dụng. Bị cáo Nguyễn Tiến T khai: Mặc dù biết bị cáo H bán giấy khám sức khỏe giả nhưng bị cáo T vẫn giúp bị cáo H đăng thông tin và liên hệ với khách để bán các loại giấy tờ giả này. Do thời gian đã lâu, lại không ghi sổ sách nên các đối tượng không nhớ chính xác số lượng giấy tờ giả đã làm cũng như số tiền đã thu lời bất chính.

Đối với người đã bán con dấu giả cho bị cáo Đ, những người đã mua giấy khám sức khỏe giả của các bị cáo Đ, Quỳnh, H, T, những người đã bán giấy khám sức khỏe cho bị cáo Quỳnh trước khi bị cáo Quỳnh chuyển sang mua của bị cáo Đ: do các đối tượng không quen biết nhau, liên hệ mua bán qua mạng xã hội, hiện không còn lưu giữ thông tin nên khi hết thời hạn điều tra, Cơ quan Điều tra chưa xác định được nhân thân nên đã ra quyết định tách tài liệu liên quan đến các đối tượng này để tiếp tục xác minh, xử lý.

Đối với các vật chứng khác đã thu giữ của bị cáo Đ, Đ khai nhận: chiếc xe mô tô Honda SCR mang BKS 30F2-0409, 01 máy in nhãn hiệu CANON PIXMAG 1010, 01 máy tính xách tay HP, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng Đ đã sử dụng vào việc làm và bán các loại giấy khám sức khỏe giả. Còn điện thoại

Samsung Docomo thì Đ chỉ dùng để liên lạc cá nhân, không sử dụng vào việc phạm tội. Đối với 01 điện thoại Iphone 7 màu hồng đã thu giữ của bị cáo L, 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng đã thu giữ của bị cáo H, 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu đen đã thu giữ của bị cáo T, 01 điện thoại Iphone Xs Max đã thu giữ của bị cáo Quỳnh: đây đều là tài sản cá nhân đã được các đối tượng sử dụng để đăng thông tin và giao dịch mua bán giấy tờ giả nên cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Đối với 01 con dấu tròn đỏ đóng ra có nội dung “BỆNH VIỆN BẠCH MAI”, 01 con dấu tròn đỏ đóng ra có nội dung “BỆNH VIỆN E”, 15 con dấu hình hộp chữ nhật đóng ra tên các bác sỹ, 01 dấu dập số, 01 con dấu đóng ra nội dung “X-quang tim phổi bình thường”, 02 con dấu đóng ra nội dung “Hiện đủ sức khỏe học tập - công tác”, 01 con dấu đóng ra nội dung “Âm tính (-)”, 01 con dấu đóng ra nội dung “Đã thanh toán” được bị cáo Đ mua và sử dụng vào việc làm giả các giấy khám sức khỏe với mục đích bán cho người khác nhằm thu lợi bất chính nên cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số : 84/CT-VKSTT ngày 20/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thị Hương L, Trần Thị Diễm Quỳnh, Ngô Thanh H, Nguyễn Tiến T về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 143/2020/HS-ST ngày 20/08/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thị Hương L, Trần Thị Diễm Quỳnh, Ngô Thanh H, Nguyễn Tiến T đã phạm vào tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"

Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341; Điểm s khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thị Hương L

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; Điểm s khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Thị Diễm Quỳnh

Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341; Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 58; Điều 17 của Bộ hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Ngô Thanh H, Nguyễn Tiến T

Xử phạt:

1/ phạt **Nguyễn Minh Đ 38 (Ba tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 22/01/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Đ số tiền 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước

2/ phạt **Nguyễn Thị Hương L 36 (Ba sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 22/01/2020.

Phạt bổ sung bị cáo L số tiền 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước

3/ phạt **Trần Thị Diễm Quỳnh 32 (Ba hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến ngày 22/01/2020

4/ phạt **Ngô Thanh H 30 (Ba mươi) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến ngày 22/01/2020

Phạt bổ sung bị cáo H số tiền 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước

5/ phạt **Nguyễn Tiến T 28 (Hai tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 22/01/2020

Phạt bổ sung bị cáo T số tiền 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 03/09/2020 bị cáo **Nguyễn Minh Đ** có đơn kháng cáo xin được giảm hình phạt.

Ngày 26/08/2020 bị cáo **Nguyễn Thị Hương L** xin được hưởng án treo.

Ngày 26/08/2020 bị cáo **Ngô Thanh H** có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 26/08/2020 bị cáo **Nguyễn Tiến T** có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các Bị cáo kháng cáo, không có ý kiến gì về tội danh, điều luật mà cấp sơ thẩm áp dụng để xử phạt các Bị cáo. Các Bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Về hình thức: Các Bị cáo kháng cáo trong thời hạn Luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của các Bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các Bị cáo. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hình thức: Đơn kháng cáo của các Bị cáo nộp trong thời hạn luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm, được quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Xét nội dung kháng cáo:

Căn cứ lời khai của các Bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 10h ngày 15/01/2020, tại khu vực trước cổng Bệnh viện Nội tiết Trung Ương thuộc xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Khi bị cáo Nguyễn Minh Đ đang cầm 01 tờ giấy khám sức khỏe giả có dấu tròn đỏ của Bệnh viện Bạch Mai chờ để bán cho khách thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Quá trình điều tra xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2019 đến khi bị bắt, bị cáo Nguyễn Minh Đ đã tự viết và bị cáo thuê bị cáo Nguyễn Thị Hương L viết các thông tin vào mục kết quả khám, ký tên bác sỹ, sau đó dùng các con dấu mua được trên mạng để làm giả 78 tờ giấy khám sức khỏe của Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện E (Trong đó 12 tờ thu giữ của bị cáo Đ; 55 tờ bị cáo Đ đã bán cho bị cáo Quỳnh; 11 tờ bị cáo Đ đã bán cho bị cáo H và bị cáo T); Bị cáo Nguyễn Thị Hương L đã được bị cáo Nguyễn Minh Đ thuê viết 22 tờ giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện E; Bị cáo Trần Thị Diễm Quỳnh đã mua của bị cáo Nguyễn Minh Đ 55 tờ giấy khám sức khỏe, giấy chứng nhận sức khỏe, giấy ra viện, giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả của Bệnh viện Bạch Mai; bị cáo Ngô Thanh H và bị cáo Nguyễn Tiến T đã mua 11 tờ giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện Bạch Mai. Các bị cáo làm giả và mua bán các giấy tờ giả này với mục đích kiếm lời đã bán một phần cho khách thì bị bắt, thu giữ cùng vật chứng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các Bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Hành vi của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Hành vi phạm tội của các Bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước về con dấu, tài liệu, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Các Bị cáo có nhận thức pháp luật nhưng không có ý thức tu dưỡng nên đã phạm tội. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với các Bị cáo.

Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm các Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, các Bị cáo ra đầu thú, có nhân thân tốt, các Bị cáo tự nguyện nộp số tiền thu lời bất chính, gần như các tài liệu giả đã thu hồi được, các tài liệu làm giả không có giá trị lớn, gây thiệt hại chưa nhiều.

Tuy nhiên, bị cáo **Nguyễn Minh Đ** có vai trò cầm đầu, trực tiếp mua các con dấu giả, tiến hành tải, in, phô tô các mẫu giấy khám sức khỏe trên mạng rồi tự mình làm giả hoặc thuê bị cáo Nguyễn Thị Hương L điền thông tin vào các mẫu này, sau đó bị cáo Đ đóng dấu giả của các bệnh viện vào các tài liệu do bị cáo L viết. Bị cáo Đ trực tiếp bán các tài liệu giả với số lượng lớn cho các đối tượng khác và hưởng lợi số tiền thu được từ việc bán giấy tờ giả. Do vậy bị cáo Đ phải chịu hình phạt cao nhất. Nên không có căn cứ để giảm hình phạt và cho hưởng án treo.

Đối với bị cáo **Nguyễn Thị Hương L**: Bị cáo L đóng vai trò đồng phạm tích cực, mặc dù biết bị cáo Đ làm giả các giấy khám sức khỏe của một số bệnh viện vì các giấy khám sức khỏe này không có thông tin người khám, người khám không trải qua quy trình khám bệnh, nhưng bị cáo L vẫn giúp sức bằng cách điền kết quả khám và ký tên bác sỹ khám vào những tờ giấy khám sức khỏe được để trống phần thông tin người khám do bị cáo Đ giao cho; Bản thân bị cáo L không có chuyên môn trong việc khám chữa bệnh nhưng lại viết nội dung và ký tên vào phần bác sỹ khám. Mặc dù không đủ căn cứ để truy tố bị cáo L đối với 101 tờ giấy khám sức khỏe khác do Cơ quan điều tra đã thu giữ, nhưng kết quả giám định đã

xác định chữ viết trong 101 tài liệu này là của bị cáo L, bị cáo L là đồng phạm rất tích cực nên bị cáo L có vai trò sau bị cáo Đ, với hành vi nêu trên không có căn cứ cho bị cáo L được hưởng án treo.

Đối với bị cáo Trần Thị Diễm Quỳnh: Số lượng giấy khám sức khỏe giả các loại đã thu giữ của Quỳnh là 55 tờ. Ngoài ra, trước khi mua giấy khám sức khỏe giả của bị cáo Đ để bán lại kiếm lời thì bị cáo Quỳnh đã có thời gian mua bán các loại giấy tờ giả của các đối tượng khác, tuy Cơ quan Điều tra chưa chứng minh được. Bị cáo Quỳnh có vai trò sau bị cáo L. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ và bị cáo Quỳnh không kháng cáo. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bị cáo **Ngô Thanh H**, bị cáo **Nguyễn Tiến T**: Cơ quan điều tra thu giữ được của hai bị cáo H, T gồm 11 tờ giấy khám sức khỏe giả chưa kịp bán kiếm lời, bị cáo T không biết bị cáo H mua giấy tờ giả này của ai và chỉ giúp bị cáo **H** đăng thông tin bán các loại giấy tờ này trên mạng, đồng thời khi bị cáo H bận thì bị cáo **T** nghe hộ điện thoại của khách, do vậy bị cáo T có vai trò thấp nhất trong vụ án. Bản thân bị cáo **T** sức khỏe bị hạn chế, thường xuyên phải uống thuốc để duy trì, gia đình bị cáo T có công với cách mạng. Bị cáo H có bác ruột là liệt sỹ, có tình tiết giảm nhẹ chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Vai trò đồng phạm của các Bị cáo giản đơn và có mức độ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, tuổi đời còn trẻ, có vai trò thứ yếu trong vụ án. Theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo **H, T** ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục các Bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

3. Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Minh Đ**, bị cáo **Nguyễn Thị Hương L** phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo **H, T** không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

I. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo **Ngô Thanh H, Nguyễn Tiến T.**
Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Minh Đ; Nguyễn Thị Hương L.**

II. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 143 /2020/HS-ST ngày 20/08/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, về quyết định hình phạt.

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thị Hương L, Ngô Thanh H, Nguyễn Tiến T** phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341; Điểm s khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt:

1/ Bị cáo **Nguyễn Minh Đ** 38 (Ba tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ (Từ ngày 15/01/2020 đến ngày 22/01/2020).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Minh Đ số tiền 5.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước

2/ Bị cáo **Nguyễn Thị Hương L** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ (Từ ngày 15/01/2020 đến ngày 22/01/2020).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Hương L số tiền 5.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341; Điểm s khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt:

3/ Bị cáo **Ngô Thanh H** 30 (Ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Ngô Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Ngô Thanh H số tiền 5.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước

4/ Bị cáo **Nguyễn Tiến T** 28 (Hai tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 56 (Năm sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến T cho Ủy ban nhân dân phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tiến T số tiền 5.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

III. Về án phí:

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo **Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thị Hương L** mỗi Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các Bị cáo **Ngô Thanh H, Nguyễn Tiến T** không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 24 /12/2020.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì;
- VKSND huyện Thanh trì;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND huyện Thanh Trì;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì;
- UBND xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì;
- UBND phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai;
- UBND phường Phương Mai, quận Đống Đa;
- UBND xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên;
- Các Bị cáo; lưu HS, VP;

HOÀNG VĂN THÀNH

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- TAND huyện Thanh Trì;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì;
- UBND xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì;
- Bị hại; Bị cáo; lưu HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG VĂN THÀNH

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- TAND quận Hoàn kiếm;
- Chi cục Thi hành án dân sự
quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Khương Đình,
quận Thanh Xuân..
- Bị hại.
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Thành